

Số: /2026/NQ-HĐND Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi quản lý và thực hiện
các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng

tạo Thanh thiếu niên nhi đồng;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Xét Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố, Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi quản lý và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng;

b) Các nội dung và mức chi khác liên quan đến lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách thành phố Hải Phòng không quy định cụ thể tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 27/2018/TT-BTC, Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng;

b) Các cơ quan, đơn vị tổ chức, xét tặng giải thưởng và các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài khoa học, công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại thành phố Hải Phòng, Hội

thi sáng tạo kỹ thuật thành phố Hải Phòng, Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng thành phố Hải Phòng;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

Nội dung, mức chi quy định tại Nghị quyết này là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng.

Chương II

QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ MỨC CHI QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 3. Chi hoạt động của các Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN

1. Chi tiền thù lao đối với các Hội đồng: xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; xác định danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng; xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay; xác định danh mục các chương trình hỗ trợ tài chính, phân bổ kinh phí đối với từng chương trình hỗ trợ tài chính; tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển

Đơn vị tính: đồng/1 người/1 phiếu nhận xét

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.800.000
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng		1.500.000
	Thư ký khoa học		300.000
	Thư ký hành chính		300.000
	Đại biểu được mời tham dự		200.000
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện		1.000.000

	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng		700.000
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch Hội đồng		700.000
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng		500.000

2. Chi tiền thù lao Hội đồng tư vấn điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Hội đồng chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo

Đơn vị tính: đồng/l người/l phiếu nhận xét

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.500.000
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng		1.000.000
	Thư ký khoa học		300.000
	Thư ký hành chính		300.000
	Đại biểu được mời tham dự		200.000
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện		700.000
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng		500.000

3. Chi tiền thù lao Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đơn vị tính: đồng/l người/l phiếu nhận xét

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
a	Chi họp Hội đồng	01 Nhiệm vụ có 01 hoặc nhiều đơn vị có nhu cầu ứng dụng kết quả	
	Chủ tịch Hội đồng		1.800.000
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên (ủy viên) Hội đồng		1.500.000

	Thư ký khoa học		300.000
	Thư ký hành chính		300.000
	Đại biểu được mời tham dự		200.000
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, thành viên (ủy viên) phản biện		1.000.000
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng		700.000

4. Chi tiền thù lao Hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược

Đơn vị tính: đồng/1 người/1 phiếu nhận xét

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	Theo công lao động thực tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 07/2026/TT-BNV ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu
	Chủ tịch Hội đồng	Công	
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng	Công	
	Thư ký khoa học	Công	
	Thư ký hành chính	Công	
b	Chi nhận xét đánh giá	Phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng	01 phiếu nhận xét	1.000.000

5. Chi tiền thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ Hội đồng; chuyên gia tư vấn độc lập tham gia Tổ chuyên gia: 1.500.000 đồng/1 người/1 phiếu nhận xét.

6. Chi tiền thù lao đối với các Hội đồng: xây dựng khung chương trình hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính; xét duyệt đối tượng cung cấp và sản phẩm mới, dịch vụ mới; thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; tư vấn để xem xét việc thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; tư vấn công nhận hoặc tư vấn chấm dứt, hủy bỏ hoặc từ chối chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp thành phố, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp thành phố, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; đánh giá, thẩm định, giám định

công nghệ được áp dụng bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Chi tiền thù lao tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đơn vị tính: đồng/người

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	1.000.000
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	700.000
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300.000
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200.000

Điều 5. Chi cho công tác kiểm tra đánh giá trong kỳ và đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá theo quy định tại Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị sử dụng ngân sách địa phương.

2. Chi tiền thù lao cho thành viên hoặc chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá trong kỳ nhiệm vụ khoa học, công nghệ được áp dụng bằng 50% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 3 và chi cho chuyên gia tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết này.

3. Chi tiền thù lao cho thành viên hoặc chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo được áp dụng bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 3 và chi cho chuyên gia tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 6. Chi thù lao tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chi thù lao tham gia hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ (nếu có) theo mức chi quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết này.

2. Chi thù lao tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ quá trình xây dựng chiến lược, kế hoạch thực hiện theo mức chi quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết này.

Điều 7. Chi quản lý hoạt động chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

1. Mức chi thù lao của Hội đồng thẩm định chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố được áp dụng bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Đối với chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố có thành lập các Ban Chủ nhiệm chương trình: Mức chi thù lao các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chủ nhiệm chương trình áp dụng theo mức chi cho thành viên hội đồng của Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này. Mức chi cho các hoạt động khác của Ban Chủ nhiệm chương trình thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ MỨC CHI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO; HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ CHO KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 8. Chi thù lao phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Mức chi thù lao đối với các chức danh, nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tính theo số tháng quy đổi như sau:

- a) Chủ nhiệm nhiệm vụ: 70.000.000 đồng/người/tháng quy đổi;
- b) Thư ký khoa học: 21.000.000 đồng/người/tháng quy đổi;
- c) Thành viên chính: 56.000.000 đồng/người/tháng quy đổi;
- d) Thành viên: 28.000.000 đồng/người/tháng quy đổi;
- đ) Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ: 14.000.000 đồng/người/tháng quy đổi.

2. Chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học

a) Người chủ trì hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 2.000.000 đồng/buổi;

b) Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 700.000 đồng/buổi;

c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 5.000.000 đồng/báo cáo;

d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học: 3.000.000 đồng/báo cáo;

đ) Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 300.000 đồng/thành viên/buổi.

3. Chi thù lao cho Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng 50% mức chi cho Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 9. Nội dung, mức chi hỗ trợ một số hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác

1. Mức hỗ trợ xây dựng mới quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCDP) đối với hạng mục xây dựng dự thảo QCDP bằng 24.000.000 đồng/01 QCDP có độ dày dưới 50 trang; đối với QCDP có độ dày từ 50 trang trở lên thì mức hỗ trợ thêm được xác định như sau: đối với QCDP có độ dày dưới 500 trang thì cứ mỗi 100 trang tiếp theo được hỗ trợ thêm 8.000.000 đồng; đối với QCDP có độ dày trên 500 trang thì cứ mỗi 100 trang tiếp theo được hỗ trợ thêm 6.000.000 đồng. Căn cứ thanh toán là QCDP được cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Mức hỗ trợ một lần cho doanh nghiệp chi phí thử nghiệm và chứng nhận quy định tại khoản 4 Điều 34 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN bằng 30% giá trị hợp đồng thử nghiệm và chứng nhận.

3. Mức hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 39 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN

a) Hỗ trợ không quá 20.000.000 đồng/năm đối với chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung;

b) Hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng/tháng đối với chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung. Thời gian hỗ trợ không quá 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng.

4. Mức hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng, vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông quy định tại điểm b khoản 5 Điều 39 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN là 10.000.000 đồng/1 đơn vị tham gia.

Điều 10. Nội dung và mức chi tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại thành phố Hải Phòng, Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố Hải Phòng, Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng thành phố Hải Phòng

1. Chi giải thưởng

a) Mức chi

Nội dung	Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố Hải Phòng; Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại thành phố Hải Phòng	Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng thành phố Hải Phòng
Giải đặc biệt	-	16.000.000 đồng/giải
Giải nhất	40.000.000 đồng/giải	12.000.000 đồng/giải
Giải nhì	32.000.000 đồng/giải	8.000.000 đồng/giải
Giải ba	24.000.000 đồng/giải	6.400.000 đồng/giải
Giải khuyến khích	8.000.000 đồng/giải	4.000.000 đồng/giải

b) Cơ cấu và số lượng các giải thưởng quy định trong Thể lệ (hoặc Điều lệ, Quy chế) xét tặng giải thưởng do cơ quan tổ chức ban hành, được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong phạm vi dự toán kinh phí được duyệt, khả năng huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

2. Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng

a) Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký trong thời gian tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại thành phố Hải Phòng, Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố Hải Phòng, Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng thành phố Hải Phòng theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Ban Tổ chức: 300.000 đồng/người/tháng;
- Ban Thư ký: 200.000 đồng/người/tháng;

b) Chi thù lao họp Hội đồng giám khảo

- Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi;
- Ủy viên, thư ký: 300.000 đồng/người/buổi;

c) Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi: 1.500.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện do ngân sách thành phố bảo đảm.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách thành phố Hải Phòng, trừ trường hợp quy định tại Điều 12 của Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Khoa học và Công nghệ);
- Cục KTVB và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND TP, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- UBND TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND TP khóa XVII;
- Các VP: TU, ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- TTĐU, TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PTTH HP, Công báo TP, Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu